TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày: 27-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Công.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Mỹ Dung; Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2023/HSST ngày 13/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-HS ngày 16/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Thị Mỹ L; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 15/11/1994; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Tạm trú: Nhà trọ Bổn, thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tôn giáo: Không; Con ông Đinh Văn M, sinh năm 1970 (đã chết) và con bà Đỗ Thị Ánh T, sinh năm 1972, hiện ở: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; Chồng: Hồ Ngọc C, sinh năm 1990 (Đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, hiện ở: thôn Q, xã Q, huyện Đ, nhỏ sinh năm 2023, hiện ở Nhà T, thôn Q, xã Q, huyện Đ ; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn sinh năm 1993, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Q, xã Q, huyện Đ. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Chị Lý Thị Quỳnh C1, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: 329/9/1 N, Phường H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị Thùy L1, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Đỗ Thị Kim T1, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị Mỹ L và bà Lý Thị Quỳnh C1 ở cùng phòng trọ tại Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vào khoảng 17 giờ ngày 01/02/2023, Đinh Thị Mỹ L mượn xe môtô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển kiểm soát 59U2 – 007.00 của bà Lý Thị Quỳnh C1 đi khám thai tại huyện Đ. Do không có tiền tiêu xài nên trên đường đi ra huyện Đ, L đã nảy sinh ý định đem chiếc xe mượn của bà C1 đi cầm cố. Thực hiện ý định trên, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U2 – 007.00 đến tiệm C2 ở thị trấn T do bà Dương Thị Thùy L1 làm chủ cầm được số tiền 12.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, bà C1 có gọi điện cho L1, L1 nói dối là xe bị hư đang sửa ở huyện Đ. Đến ngày 02/02/2023, L1 thừa nhận đã đem xe môtô của bà C1 đi cầm cố và hứa sẽ chuộc lại xe trả cho bà C1. Khi đó, L1 đưa giấy biên nhận cầm đồ và căn cước công dân của L1 cho bà C1. Số tiền cầm cố xe môtô L1 đã tiêu xài cá nhân. Sau đó, bà C1 làm đơn trình báo Công an về sự việc trên. (BL 44, 47, 51.)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/2021/KL-HDĐGTS ngày 02/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận 01 xe mô tô biển kiểm soát 59U2 – 007.00 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 12.500.000 đồng. (Mười hai triệu năm trăm ngàn đồng). (BL34)

Cáo trạng số 35/CT-VKSND ĐD ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Đinh Thị Mỹ L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Thị Mỹ L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Đinh Thị Mỹ L mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị hại Lý Thị Quỳnh C1 khai ngày 01/02/2023, bị cáo mượn xe môtô của bị hại đi khám thai tại huyện Đ, sau đó nói dối là xe bị hư nên chưa đem về. Qua hôm sau, bị cáo L thừa nhận đã đem xe môtô của bị hại đi cầm cố và hứa sẽ chuộc lại xe trả. Do không chuộc xe nên bị hại báo cơ quan Công an xử lý. Nay đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo sau khi bị truy tố thì đến ngày 21/6/2023 bị cáo sinh con, bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Đinh Thị Mỹ L không khiếu nại bản cáo trạng, các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra thể hiện: Vào khoảng 17 giờ ngày 01/02/2023, bị cáo mượn xe môtô của bà Lý Thị Quỳnh C1 đi khám thai tại huyện Đ. Do không có tiền tiêu xài nên trên đường đi ra huyện Đ, L đã đem chiếc xe mượn của bà C1 đến tiệm C2 ở thị trấn T do bà Dương Thị Thùy L1 làm chủ cầm được số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó bà C1 có gọi điện thì bị cáo nói dối là xe bị hư đang sửa ở huyện Đ. Đến ngày 02/02/2023, bị cáo L1 thừa nhận đã đem xe môtô của bà C1 đi cầm cố và hứa sẽ chuộc lại xe trả cho bà C1, do đã tiêu xài hết nên không có tiền để chuộc.

Xét lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai lời khai bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/02/2023, tại phòng trọ thuộc thôn S, xã Đ, huyện Đ. Đinh Thị Mỹ L đã mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 59U2 – 007.00 có giá trị là 12.500.000 đồng của bà Lý Thị Quỳnh C1. Sau đó, L đã đưa chiếc xe mô tô đi cầm cố lấy tiền tiêu xài.

Hành vi mượn tài sản của người khác rồi chiếm đoạt đem đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài nêu trên của Đinh Thị Mỹ L đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo mượn xe để đi khám thai nhưng vì không có tiền nên đã nảy sinh ý định đem xe đi cầm cố, bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng đã đem xe mô tô đi cầm cố lấy số tiền 12.000.000đ để sử dụng cho cá nhân, sau đó không trả lại là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo khi phạm tội là phụ nữ có thai nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hiện đang nuôi con nhỏ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, giao bị cáo về cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Vision, biển kiểm soát 59U2 – 007.00 cùng giấy đăng ký xe môtô. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho bà Lý Thị Quỳnh C1 chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe. Sau khi nhận lại tài sản bà C1 không yêu cầu hay đề nghị gì thêm.

01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thị Mỹ L. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ ra Quyết định trả cho L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bà Dương Thị Thùy L1 là chủ tiệm cầm đồ An Nhiên yêu cầu bị cáo L1 bồi thường số tiền 12.000.000 đồng là tiền cầm cố xe mô tô của chị C1. Nên cần buộc bị cáo trả lại cho bà Dương Thị Thùy L1.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định, xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Mỹ L phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Mỹ L 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Thị Mỹ L cho ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Thị Mỹ L bồi thường cho bà Dương Thị Thùy L1 12.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Đinh Thị Mỹ L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Văn Công	**Nguyễn Thị Chinh**	**Phan Minh Dũng**